TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/HS-ST
Ngày 12 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Cao Đức

Bà Hồ Thị Xuân Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn C (tên gọi khác: Út C); sinh ngày 08/6/1972 tại S; nơi cư trú: D9/35 khu phố A, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn: Không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị N (sinh năm: 1940); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 29/6/1991, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân" (Bản án số: 79/HSST). Thi hành xong hình phạt tù ngày 08/3/1992. Phần án phí hình sự thi hành xong ngày 29/8/2006.

- Ngày 26/12/1994, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản của công dân" (Bản án số 1594/HSST), bị cáo kháng cáo. Ngày 19/5/1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết y án sơ thẩm (Bản án số: 462/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2001.

- Ngày 20/7/2005, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" (Bản án số: 1057/2005/HSST), bị cáo kháng cáo. Ngày 20/9/2005, Tòa phúc

thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm do bị cáo rút yêu cầu kháng cáo. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2010.

- Ngày 10/8/2011, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 214/2011/HSST), bị cáo kháng cáo. Ngày 21/11/2011, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 735/2011/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/10/2016.

Nhân thân:

- Ngày 15/01/1990, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số: 01/HSST). Hồ sơ thi hành án phạt tù không còn lưu trữ; phần án phí hình sự thi hành xong ngày 11/9/1991 (thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi).

- Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định cưỡng bức lao động thời gian 24 tháng, theo Quyết định số 72 ngày 21/3/1992 (Hồ sơ không còn lưu giữ).

- Ngày 04/8/2010, Công an xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt, tạm giam từ ngày 11/01/2018 đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Quách Ngọc H, sinh năm 1998; nơi cư trú: 57/30/1 B, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 10/01/2018, Lê Văn C đang đi bộ tại khu T, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, thì gặp một thanh niên (không rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), C đến làm quen và rủ người thanh niên này đi cướp giật tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, người thanh niên đồng ý và chở C phía sau. Khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 11/01/2018, khi người thanh niên điều khiển xe chở C đến ngã ba đường D và đường T, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, thì phát hiện chị Quách Ngọc H điều khiển xe gắn máy phía trước cùng chiều, trên người có đeo 01 túi xách bằng da màu xanh hiệu Juno, bên trong có số tiền 23.000 đồng, người thanh niên chỉ cho C thấy đồng thời cho xe áp sát vào xe chị H để C dùng tay trái giật túi xách nhưng giật không đứt mà làm cho C, chị H té ngã. Cùng lúc này, trinh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đi tuần tra phát hiện, hỗ trợ chị H bắt giữ C cùng vật chứng giao Công an Phường 5, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ của C 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B210. Riêng người thanh niên chở C đã kịp tăng ga xe tẩu thoát. Sau đó, hồ sơ được chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra, Lê Văn C đã khai nhận tòa bộ hành vi như đã nêu trên.

Theo bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự ngày 09/3/2018 kết luận: 01 túi xách xách bằng da màu xanh hiệu Juno có giá trị là 50.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Quách Ngọc H đã được Công an trao trả chiếc túi xách và số tiền 23.000 đồng, chị H không có yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án:

- 01 túi xách xách bằng da màu xanh hiệu Juno và số tiền 23.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B210, số Imei: 352210021280887.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 30/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Văn C về tội "Cướp giật tài sản", theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn C khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, bị hại, xác định khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 11/01/2018, tại ngã ba đường D và đường T, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn C và người thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng xe gắn máy làm phương tiện đi cướp giật 01 túi xách bằng da, bên trong có số tiền 23.000 đồng của chị Quách Ngọc H, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn C về tội "Cướp giật tài sản" theo các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 05 năm đến 06 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về xử lý vật chứng: 01 túi xách bằng da màu xanh hiệu Juno và số tiền 23.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H; 01 điện thoại hiệu Mobiistar B210, tạm giữ của bị cáo C, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 11/01/2018, tại ngã ba đường D và đường T, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn C và người thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng xe gắn máy làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật 01 túi xách bằng da màu xanh hiệu Juno, bên trong có số tiền 23.000 đồng của chị Quách Ngọc H, rồi nhanh chóng tẩu thoát, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 73.000 đồng. Khi phạm tội, bị cáo có sử dụng xe gắn máy phân khối lớn làm phương tiện phạm tội là thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Trước đó, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý với tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo có nhân thân xấu, đã 05 lần bị kết án về các tội "Cố ý gây thương tích"; "Cướp giật tài sản", "Cướp tài sản", do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả người bị hại, gây thiệt hại không lớn, do đó Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[7] - 01 túi xách xách bằng da màu xanh hiệu Juno và số tiền 23.000 đồng, đã được thu hồi. Ngày 25/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả cho bị hại các tài sản trên là phù hợp quy định pháp luật.

[8]- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B210, số Imei: 352210021280887, tạm giữ của bị cáo C, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc cá nhân, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Quách Ngọc H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với người thanh niên dùng xe mô tô chở bị cáo C thực hiện hành vi cướp giật đã tẩu thoát, do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C (tên gọi khác: Út C) 05 (năm) năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2018.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn C (tên gọi khác: Út C) 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar B210, số Imei: 352210021280887.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 150/PNK ngày 06/7/2018)

- Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn C (tên gọi khác: Út C) nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (1);
- VKS ND Quận 8 (2);
- VKS ND TP. HCM (1);
- CQ ĐT CA Quận 8 (1);
- CQ THA HS CA Quận 8 (1);
- Nhà tạm giữ CA Quận 8 (1);
- Chi cục THA DS Quận 8 (1);
- Người tham gia tố tụng khác (1);
- TA ND TP.HCM (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- PC53 (1);
- Lưu: HS, VT (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh